

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Số: **434** /PCTT-VPĐK-ĐK

Mẫu số 12/ĐK
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày **13** tháng **6** năm 2025.

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI 90 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC
THIỆN, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.THỦ ĐỨC (VINHOMES GRAND PARK –
LÔ B4 – BE1, BE2, BE4, BE5, BE6, BE7)**

Kính gửi: Đội Thuế thành phố Thủ Đức

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI 1.1. Mã hồ sơ : theo danh sách đính kèm 90 hồ sơ. 1.2. Ngày nhận hồ sơ: 11/11/2024, 30/12/2024.
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: theo danh sách đính kèm 90 hồ sơ. 2.1.2.2 Tên: . 2.2 Địa chỉ: . 2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):..... 2.4. Mã số thuế (nếu có):..... 2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: -/- 2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: cấp Giấy chứng nhận tại dự án phát triển nhà ở.
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 3.1. Thông tin về đất 3.1.1. Thửa đất số: 313 ; Tờ bản đồ số: 108, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức; 3.1.2. Địa chỉ tại: phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, Tp.HCM. 3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất: vị trí 1; đường Nguyễn Xiển/từ ngã ba Long Thuận đến cuối đường. 3.1.4 Diện tích thửa đất: 30.818,0 m ² - Diện tích sử dụng chung: 30.818,0 m ² - Diện tích sử dụng riêng: -/- m ² 3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. 3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị. 3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 29/3/2068. Người mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất được sử dụng ổn định lâu dài theo quy định của Luật Đất đai. 3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

3.1.9. Giá đất: theo bảng giá đất tại Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT81019 ngày 07/12/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: **theo danh sách đính kèm 90 hồ sơ.**

3.2.1. Loại nhà ở, công trình::

3.2.2. Diện tích xây dựng: -/- m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng : -/- m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung (thông thủy): m²; (tìm tường): m²;

Diện tích sở hữu riêng: -/- m²;

3.2.5. Số tầng: 34 tầng + 02 hầm;

Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, khung sàn BTCT, mái BTCT;

Năm hoàn thành công trình: 2024.

3.2.6. Nguồn gốc: ;

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: -/-.

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

- Đơn Đăng ký mẫu số 11/ĐK;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT81019 ngày 07/12/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;

- Hợp đồng mua bán căn hộ, các phụ lục hợp đồng và văn bản chuyển nhượng (nếu có);

- Bản vẽ sơ đồ căn hộ chung cư.

Ghi chú: Công ty Cổ phần Phát triển Thành phố Xanh và người mua cung cấp thêm các chứng từ liên quan (nếu có) để Đội Thuế xác định nghĩa vụ tài chính cho các bên theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - GD Sở NN&MT (để báo cáo);
 - Trung tâm CNTT (để đăng tin);
 - Công ty CP Phát triển Thành phố Xanh (để liên hệ);
 - Ông (bà) theo danh sách đính kèm (để liên hệ);
 - Lưu: VT, ĐK.Đ.
- BN:5172,6058/24(90hs)

92387

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thành Phương

DANH SÁCH 90 CĂN HỘ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
AN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIÊN, PHƯỜNG LONG BÌNH,
TP. THỦ ĐỨC (Vinhomes Grand Park - B4 -BE1, BE2, BE3,B5,BE6,BE7)
Mã căn theo
HDMB
Mã căn theo
PADSN
Diện tích
thông thủy
Loại tài
sản
Năm lập
bản vẽ
Diện tích
tìm tường
Số Hợp đồng
Ngày lập
HDMB
Giá trị hóa đơn
Hình thức sở
hữu

(Đính kèm Phiếu chuyển số/...../..... của Văn phòng ĐKKĐ TP)

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy	Loại tài sản	Năm lập bản vẽ	Diện tích tìm tường	Số Hợp đồng	Ngày lập HDMB	Giá trị hóa đơn	Hình thức sở hữu
1	5172	Bà TRẦN THỊ MINH ANH Năm sinh: 1992; CCCD số: 079 192 013 290 Địa chỉ thường trú: 742/7 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	BE118.09	18.09 Tầng 18, Tòa nhà BE1	48.6	Căn hộ	20/10/2024	53.3	BE118.09/VHGP/H ĐMBCH	05/09/2024	3,782,645,132	Sở hữu riêng
2	5173	Ông TRẦN XUÂN KHU Năm sinh: 1978; CCCD số: 026 078 005 620 Địa chỉ thường trú: 12 Đường Nguyễn Văn Bảo, Tổ 24, Khu phố 4, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh Bà LẠI THỊ VÂN Năm sinh: 1972; CCCD số: 079 172 023 845 Địa chỉ thường trú: Số nhà 12 Đường Nguyễn Văn Bảo, Tổ 24, Khu phố 4, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	BE203.12	3.12 Tầng 3, Tòa nhà BE2	72.7	Căn hộ	20/10/2024	79.9	BE203.12/VHGP/H ĐMBCH	09/09/2024	4,695,698,675	Sở hữu chung
3	5174	Ông NGUYỄN ĐĂNG LUÂN Năm sinh: 1990; CCCD số: 079 090 019 650 Địa chỉ thường trú: 304/4F Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGÔ THỊ HẰNG Năm sinh: 1992; CCCD số: 035 192 001 688 Địa chỉ thường trú: 304/4F Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	BE218.10	18.10 Tầng 18, Tòa nhà BE2	72.0	Căn hộ	20/10/2024	79.1	BE218.10/VHGP/H ĐMBCH	23/02/2024	4,833,015,555	Sở hữu chung
4	5175	Ông TRẦN THANH CẢNH Năm sinh: 1954; CCCD số: 079 054 016 384 Địa chỉ thường trú: 149 Đường 8, Tổ dân phố 7B, Khu phố 1A, Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh Bà VŨ THỊ PHÁT MINH Năm sinh: 1959; CCCD số: 001 159 029 567 Địa chỉ thường trú: 149 Đường 8, Khu phố 1A, Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	BE324.05	24.05 Tầng 24, Tòa nhà BE3	91.0	Căn hộ	20/10/2024	100.1	BE324.05/VHGP/H ĐMBCH	24/02/2023	8,368,679,623	Sở hữu chung

5	5176	Ông TRẦN THANH CÀNH Năm sinh: 1954; CCCD số: 079 054 016 384 Địa chỉ thường trú: 149 Đường 8, Tổ dân phố 7B, Khu phố 1A, Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh Bà VŨ THỊ PHÁT MINH Năm sinh: 1959; CCCD số: 001 159 029 567 Địa chỉ thường trú: 149 Đường 8, Khu phố 1A, Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	BE331.05	31.05 Tầng 31, Tòa nhà BE3	91.0	Căn hộ	20/10/2024	100.1	BE331.05/VHGP/H DMBCH	24/02/2023	8,257,860,652	Sở hữu chung
6	5177	Ông NGUYỄN BẢO HUY Năm sinh: 1983; CCCD số: 082 083 012 298 Địa chỉ thường trú: 162/2B Trần Công Tường, Khu phố 3, Phường 5, Gò Công, Tỉnh Tiền Giang Bà NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM Năm sinh: 1985; CCCD số: 082 185 006 886 Địa chỉ thường trú: 162/2B Trần Công Tường, Khu phố 3, Phường 5, Gò Công, Tỉnh Tiền Giang	BE506.08	6.08 Tầng 6, Tòa nhà BE5	71.8	Căn hộ	20/10/2024	80.0	BE506.08/VHGP/H DMBCH	03/06/2024	4,695,024,147	Sở hữu chung
7	5178	Ông LÊ QUANG TRUÔNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 056 078 001 803 Địa chỉ thường trú: Thôn Phong Ấp, Ninh Bình, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	BE603.03	3.03 Tầng 3, Tòa nhà BE6	72.6	Căn hộ	20/10/2024	79.9	BE603.03/VHGP/H DMBCH	28/12/2023	4,203,445,220	Sở hữu riêng
8	006058	Bà LƯU THỊ NỤ Năm sinh: 1965; CCCD số: 075 165 012 264 Địa chỉ thường trú: 1007/54 Lạc Long Quân, tổ 90, khu phố 9, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	BE104.05	4.05, Tầng 4, Tòa nhà BE1	49.1	Căn hộ	20/10/2024	55.1	BE104.05/VHGP/H DMBCH	18/02/2023	2,819,440,349	Sở hữu riêng
9	006059	Ông NGUYỄN VĂN VINH Năm sinh: 1965; CCCD số: 080 065 010 894 Địa chỉ thường trú: Căn hộ P3-02.01 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh Bà TRẦN THỊ HẠNH Năm sinh: 1965; CCCD số: 033 165 003 132 Địa chỉ thường trú: Căn hộ P3-02.01 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	BE107.02	7.02, Tầng 7, Tòa nhà BE1	72.3	Căn hộ	20/10/2024	79.7	BE107.02/VHGP/H DMBCH	20/02/2023	4,963,539,132	Sở hữu chung
10	006060	Ông NGUYỄN VĂN HIỆP Năm sinh: 1959; CCCD số: 038 059 025 134 Địa chỉ thường trú: 26D4 Cư Xá Điện Lực, KP4, An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh Bà DUONG THỊ HÀ Năm sinh: 1968; CCCD số: 038 168 032 816 Địa chỉ thường trú: 26D4 Cư Xá Điện Lực, KP4, An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	BE108.02	8.02, Tầng 8, Tòa nhà BE1	72.3	Căn hộ	20/10/2024	79.7	BE108.02/VHGP/H DMBCH	01/03/2023	5,509,931,254	Sở hữu chung
11	006061	Bà HUYỀN ĐÀO PHƯƠNG CHI Năm sinh: 1968; CCCD số: 082 168 000 244 Địa chỉ thường trú: 69/6A đường 18, KP5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	BE112.14	12.14, Tầng 12, Tòa nhà BE1	71.9	Căn hộ	20/10/2024	78.9	BE112.14/VHGP/H DMBCH	28/02/2023	5,728,349,540	Sở hữu riêng

12	006062	Bà ĐỖ THỊ HẠNH Năm sinh: 1982; CCCD số: 034 182 006 419 Địa chỉ thường trú: số 35 ngách 1 ngõ 2 đường Phạm Thận Duật, tổ 3, Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	BE117.12	17.12, Tầng 17, Toà nhà BE1	91.9	Căn hộ	20/10/2024	100.5	BE117.12/VHGP/H ĐMBCH	18/02/2023	6,677,681,628	Sở hữu riêng
13	006063	Ông HOÀNG MINH CHÂU Năm sinh: 1956; CCCD số: 036 056 004 917 Địa chỉ thường trú: 135/17/47 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh Bà LÂM THỊ DẬU Năm sinh: 1959; CCCD số: 036 159 002 207 Địa chỉ thường trú: 117/80/12 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	BE117.14	17.14, Tầng 17, Toà nhà BE1	71.9	Căn hộ	20/10/2024	78.9	BE117.14/VHGP/H ĐMBCH	27/05/2024	5,975,195,849	Sở hữu chung
14	006064	Bà NGUYỄN THỊ MAI Năm sinh: 1965; CCCD số: 001 165 002 931 Địa chỉ thường trú: CHCC M312B06 Toà nhà HH1 (M3), Tổ hợp thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp - Vinhomes Metropolis, Số 29 Phố Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	BE118.04	18.04, Tầng 18, Toà nhà BE1	72.2	Căn hộ	20/10/2024	78.7	BE118.04/VHGP/H ĐMBCH	28/02/2023	4,841,492,721	Sở hữu riêng
15	006065	Bà PHAN THỊ BÍCH NHUNG Năm sinh: 1973; CCCD số: 079 173 002 003 Địa chỉ thường trú: 391/Tk43/21 đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	BE121.12	21.12, Tầng 21, Toà nhà BE1	91.9	Căn hộ	20/10/2024	100.5	BE121.12/VHGP/H ĐMBCH	23/02/2023	6,724,891,178	Sở hữu riêng
16	006066	Ông TRẦN MINH HIỀN Năm sinh: 1990; CCCD số: 079 090 028 915 Địa chỉ thường trú: 45/68/5/16/2 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh Bà VÕ THỊ HÀ ÁNH Năm sinh: 1992; CCCD số: 060 192 011 753 Địa chỉ thường trú: 45/68/5/16/2 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	BE122.02	22.02, Tầng 22, Toà nhà BE1	72.4	Căn hộ	20/10/2024	79.9	BE122.02/VHGP/H ĐMBCH	16/07/2024	6,367,080,670	Sở hữu chung
17	006067	Ông LƯƠNG VĂN SƯƠNG Năm sinh: 1958; Quốc tịch: Việt Nam Hộ chiếu số: C9490682; Ngày cấp: 07/02/2022; Nơi cấp: LSQ Việt Nam tại Niu-Oóc, Hoa Kỳ Bà LÊ THỊ TRÚC Năm sinh: 1991; CCCD số: 072 191 001 980 Địa chỉ thường trú: 161A, khu phố 1, Phường 1, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	BE126.05	26.05, Tầng 26, Toà nhà BE1	49.2	Căn hộ	20/10/2024	54.9	BE126.05/VHGP/H ĐMBCH	22/02/2023	3,199,196,594	Sở hữu chung
18	006068	Ông HINH PHƯỚC THỌ Năm sinh: 1981; CCCD số: 077 081 002 115 Địa chỉ thường trú: 10.06 LM81Vinhomes Central Park 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ LÊ Năm sinh: 1979; CCCD số: 051 179 000 731 Địa chỉ thường trú: LM81 10.06, Vinhomes Central Park 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	BE126.12	26.12, Tầng 26, Toà nhà BE1	91.9	Căn hộ	20/10/2024	100.5	BE126.12/VHGP/H ĐMBCH	24/02/2023	6,665,879,287	Sở hữu chung

19	006069	Bà LÊ THU HÀ Năm sinh: 1967; CCCD số: 001 167 028 148 Địa chỉ thường trú: Số nhà 221/8Bis đường Lê Văn Sỹ, tổ 8, khu phố 2, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	BE127.08	27.08, Tầng 27, Toà nhà BE1	72.7	Căn hộ	20/10/2024	79.8	BE127.08/VHGP/H DMBCH	07/03/2023	6,446,151,621	Sở hữu riêng
20	006070	Ông LÃ MINH ĐỨC Năm sinh: 1995; CCCD số: 072 095 009 699 Địa chỉ thường trú: 109A Đường 8, KP3, Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	BE129.02	29.02, Tầng 29, Toà nhà BE1	72.4	Căn hộ	20/10/2024	79.9	BE129.02/VHGP/H DMBCH	18/02/2023	5,239,608,220	Sở hữu riêng
21	006071	Ông TRUÔNG ĐẶNG NGUYỄN Năm sinh: 1989; CCCD số: 079 089 009 633 Địa chỉ thường trú: căn hộ số 1411, tầng 14, Toà nhà S107, khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 512 Nguyễn Xiển, tổ 16, KP Long Hoà, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh Bà VŨ THỊ PHƯƠNG LIÊN Năm sinh: 1995; CCCD số: 068 195 001 706 Địa chỉ thường trú: tổ dân phố 6 thị trấn Dạ M' rí, Dạ Huoi, tỉnh Lâm Đồng	BE134.01	34.01, Tầng 34, Toà nhà BE1	48.7	Căn hộ	20/10/2024	53.8	BE134.01/VHGP/H DMBCH	18/02/2023	4,463,552,726	Sở hữu chung
22	006072	Ông HEO YIHWAN Năm sinh: 1983; Quốc tịch: Hàn Quốc Hộ chiếu số: M3245336; Ngày cấp 28/07/2016; Nơi cấp: Hàn Quốc Bà HUYNH THỊ ÁNH MAI Năm sinh: 1997; CCCD số: 089 197 014 666 Địa chỉ thường trú: ấp Long Hoà 1, Long Kiên, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	BE134.12	34.12, Tầng 34, Toà nhà BE1	91.9	Căn hộ	20/10/2024	100.5	BE134.12/VHGP/H DMBCH	20/02/2023	6,533,756,948	Sở hữu chung
23	006073	Ông DẶNG ĐÌNH KHOA HUÂN Năm sinh: 1989; CCCD số: 068 089 000 286 Địa chỉ thường trú: 300/7 Nguyễn Thái Sơn, phường 04, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh Bà BUI THỊ THƯỜNG Năm sinh: 1990; CCCD số: 049 190 005 327 Địa chỉ thường trú: 300/7 Nguyễn Thái Sơn, phường 04, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	BE202.02	2.02, Tầng 2, Toà nhà BE2	71.5	Căn hộ	20/10/2024	78.9	BE202.02/VHGP/H DMBCH	15/03/2024	3,969,889,399	Sở hữu chung
24	006074	Ông PHAN TÀI KHOA Năm sinh: 1975; CCCD số: 048 075 000 174 Địa chỉ thường trú: 137/7 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh Bà ĐẶNG THỊ NGOC TRÂM Năm sinh: 1975; CCCD số: 048 175 008 772 Địa chỉ thường trú: 137/7 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh	BE205.05	5.05, Tầng 5, Toà nhà BE2	73.2	Căn hộ	20/10/2024	79.9	BE205.05/VHGP/H DMBCH	18/02/2023	5,031,490,571	Sở hữu chung

25	006075	Ông ĐỖ MINH TRƯỜNG Năm sinh: 1973; CCCD số: 036 073 020 624 Địa chỉ thường trú: 142/34 TA16, khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh Bà ĐÀO THỊ HOA Năm sinh: 1973; CCCD số: 031 173 013 323 Địa chỉ thường trú: 124/34 TA16, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh	BE206.14	6.14, Tầng 6, Toà nhà BE2	48.8	Căn hộ	20/10/2024	54.4	BE206.14/VHGP/H ĐMBCH	28/02/2023	3,091,195,176	Sở hữu chung
26	006076	Ông LÊ MINH CƯỜNG Năm sinh: 1981; CCCD số: 080 081 018 284 Địa chỉ thường trú: ấp 2/5 Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An Bà NGUYỄN KIM TIẾN Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 183 030 400 Địa chỉ thường trú: 22 Bùi Văn Thêm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh	BE207.04	7.04, Tầng 7, Toà nhà BE2	91.5	Căn hộ	20/10/2024	100.6	BE207.04/VHGP/H ĐMBCH	18/02/2023	6,117,378,060	Sở hữu chung
27	006077	Ông LÂM THẾ PHONG Năm sinh: 1969; CCCD số: 083 069 000 705 Địa chỉ thường trú: 171A1, Khu phố 1, Phường 7, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre Bà PHẠM GIAO CHI Năm sinh: 1971; CCCD số: 083 171 002 035 Địa chỉ thường trú: 171A1, Khu phố 1, Phường 7, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	BE208.06	8.06, Tầng 8, Toà nhà BE2	71.7	Căn hộ	20/10/2024	78.9	BE208.06/VHGP/H ĐMBCH	20/02/2023	4,925,535,637	Sở hữu chung
28	006078	Ông PHAN QUỐC BẢO Năm sinh: 1968; CCCD số: 060 068 000 004 Địa chỉ thường trú: 14A, đường 8, KP 4, Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh Bà ĐẶNG KIM LIÊN Năm sinh: 1973; CCCD số: 079 173 007 612 Địa chỉ thường trú: 14A, đường 8, KP 4, Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	BE209.02	9.02, Tầng 9, Toà nhà BE2	71.6	Căn hộ	20/10/2024	78.9	BE209.02/VHGP/H ĐMBCH	20/02/2023	4,935,574,981	Sở hữu chung
29	006079	Ông TRẦN HOÀNG KHANH Năm sinh: 1985; CCCD số: 079 085 040 374 Địa chỉ thường trú: 150/18 Nguyễn Hữu Tiến, Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh Bà PHAN THỊ VINH Năm sinh: 1983; CCCD số: 042 183 003 197 Địa chỉ thường trú: 150/18 Nguyễn Hữu Tiến, Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh	BE211.05	11.05, Tầng 11, Toà nhà BE2	73.2	Căn hộ	20/10/2024	79.9	BE211.05/VHGP/H ĐMBCH	20/02/2023	5,344,909,959	Sở hữu chung
30	006080	Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI Năm sinh: 1965; CCCD số: 068 165 000 186 Địa chỉ thường trú: LK14 Nguyễn Trung Trực, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	BE211.13	11.13, Tầng 11, Toà nhà BE2	30.5	Căn hộ	20/10/2024	34.7	BE211.13/VHGP/H ĐMBCH	20/02/2023	1,912,743,669	Sở hữu riêng

31	006081	Ông NGUYỄN HUY Năm sinh: 1982; CCCD số: 048 082 008 369 Địa chỉ thường trú: 150/31/17A Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh Bà LƯƠNG ĐO THUY NGÀ Năm sinh: 1981; CCCD số: 079 181 031 187 Địa chỉ thường trú: 150/31/17A Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí minh	BE219.09	19.09, Tầng 19, Toà nhà BE2	72	Căn hộ	20/10/2024	79.1	BE219.09/VHGP/H DMBCH	18/02/2023	4,834,957,427	Sở hữu chung
32	006082	Ông TRIỆU ĐỨC LƯƠNG Năm sinh: 1965; CCCD số: 079 065 032 258 Địa chỉ thường trú: 995/84 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh Bà TỪ THỊ THANH TRÚC Năm sinh: 1965; CCCD số: 079 165 030 856 Địa chỉ thường trú: 995/84 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	BE222.04	22.04, Tầng 22, Toà nhà BE2	92	Căn hộ	20/10/2024	100.6	BE222.04/VHGP/H DMBCH	13/03/2023	6,443,303,532	Sở hữu chung
33	006083	Ông NGUYỄN QUỐC DŨNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 066 088 000 033 Địa chỉ thường trú: 1.09 c/cư Ch1, kdc Cityland, đường số 10, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh Bà ĐOÀN THỊ NHUNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 066 188 000 179 Địa chỉ thường trú: 1.09 c/cư Ch1, kdc Cityland, đường số 10, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	BE222.05	22.05, Tầng 22, Toà nhà BE2	72.8	Căn hộ	20/10/2024	79.5	BE222.05/VHGP/H DMBCH	27/02/2023	5,648,391,465	Sở hữu chung
34	006084	Ông VUÔNG KHẢ HẢI Năm sinh: 1971; CCCD số: 037 071 000 021 Địa chỉ thường trú: 502 B2 TT Trung Tự, phường Trung Tự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội Bà LÊ NGOC THU Năm sinh: 1973; CCCD số: 001 173 001 076 Địa chỉ thường trú: P502 B2 tt Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	BE228.12	28.12, Tầng 28, Toà nhà BE2	72.6	Căn hộ	20/10/2024	79.7	BE228.12/VHGP/H DMBCH	15/08/2024	5,686,889,796	Sở hữu chung
35	006085	Ông DẶNG TUỖNG HUY Năm sinh: 1976; CCCD số: 052 076 000 084 Địa chỉ thường trú: 49/9, Khu phố 4, Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ THANH PHUÔNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 052 178 000 106 Địa chỉ thường trú: 49/9, Khu phố 4, Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	BE229.04	29.04, Tầng 29, Toà nhà BE2	92	Căn hộ	20/10/2024	100.6	BE229.04/VHGP/H DMBCH	27/02/2024	6,413,899,871	Sở hữu chung
36	006086	Ông BÙI HÀ TUẤN ANH Năm sinh: 1992; CCCD số: 068 092 004 522 Địa chỉ thường trú: số nhà 39, đường Huỳnh Thúc Kháng, tổ 11, phường 2, Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	BE230.08	30.08, Tầng 30, Toà nhà BE2	72.7	Căn hộ	20/10/2024	79.8	BE230.08/VHGP/H DMBCH	30/08/2024	6,210,567,855	Sở hữu riêng

37	006087	Ông TRẦN THÁI TIẾN Năm sinh: 1990; CCCD số: 079 090 018 340 Địa chỉ thường trú: 62/12 Điện Biên Phủ, tổ dân phố 64, khu phố 4, phường 17, Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THUY CẨM THUY Năm sinh: 1991; CCCD số: 079 191 001 333 Địa chỉ thường trú: 2/4A Điện Biên Phủ, tập 6, Khu phố 1, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	BE232.15	32.15, Tầng 32, Toà nhà BE2	48.6	Căn hộ	20/10/2024	53.3	BE232.15/VHGP/H ĐMBCH	24/02/2023	3,217,395,561	Sở hữu chung
38	006088	Ông TRẦN HỮU CƠ Năm sinh: 1952; CCCD số: 001 052 015 507 Địa chỉ thường trú: 119/8 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ HƯỜNG Năm sinh: 1955; CCCD số: 079 155 012 765 Địa chỉ thường trú: C5-03 Happy Valley, P. Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	BE303.06	3.06, Tầng 3, Toà nhà BE3	71.7	Căn hộ	20/10/2024	78.9	BE303.06/VHGP/H ĐMBCH	21/12/2023	5,005,454,661	Sở hữu chung
39	006089	Bà ĐO KIM CÚC Năm sinh: 1965; CCCD số: 070 165 000 026 Địa chỉ thường trú: 163/16 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	BE306.04	6.04, Tầng 6, Toà nhà BE3	72.5	Căn hộ	20/10/2024	78.7	BE306.04/VHGP/H ĐMBCH	20/02/2023	5,151,112,342	Sở hữu riêng
40	006090	Bà BÙI THỊ BẮC Năm sinh: 1960; CCCD số: 001 160 051 894 Địa chỉ thường trú: 246 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh	BE308.15	8.15, Tầng 8, Toà nhà BE3	48.7	Căn hộ	20/10/2024	53.3	BE308.15/VHGP/H ĐMBCH	19/02/2024	2,949,009,461	Sở hữu riêng
41	006091	Ông TRẦN QUANG SƠN Năm sinh: 1970; CCCD số: 049 070 003 241 Địa chỉ thường trú: 491/3A Lê Quang Định, phường 01, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh Bà TRƯƠNG THỊ THANH LIÊN Năm sinh: 1972; CCCD số: 079 172 025 397 Địa chỉ: 491/3A Lê Quang Định, phường 01, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	BE309.14	9.14, Tầng 9, Toà nhà BE3	48.8	Căn hộ	20/10/2024	54.4	BE309.14/VHGP/H ĐMBCH	10/03/2023	3,339,282,059	Sở hữu chung
42	006092	Bà VÕ THỊ PHƯƠNG LỸ Năm sinh: 1977; CCCD số: 079 177 025 452 Địa chỉ thường trú: 1F/26 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	BE310.07	10.07, Tầng 10, Toà nhà BE3	48.8	Căn hộ	20/10/2024	53.9	BE310.07/VHGP/H ĐMBCH	08/06/2024	3,798,276,694	Sở hữu chung
43	006093	Bà HUỖNH ĐÀO PHƯỢNG CHI Năm sinh: 1968; CCCD số: 082 168 000 244 Địa chỉ thường trú: 69/6A đường 18, Kp5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	BE310.09	10.09, Tầng 10, Toà nhà BE3	71.9	Căn hộ	20/10/2024	78.9	BE310.09/VHGP/H ĐMBCH	28/02/2023	5,966,572,576	Sở hữu chung
44	006094	Ông PHẠM ĐÌNH NAM Năm sinh: 1971; CCCD số: 034 071 012 845 Địa chỉ thường trú: 76B/34B, khu phố 5, Hồ Nai, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai Bà LÊ THỊ THANH HUỖN Năm sinh: 1980; CCCD số: 031 180 009 665 Địa chỉ thường trú: 83 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	BE317.09	17.09, Tầng 17, Toà nhà BE3	71.8	Căn hộ	20/10/2024	78.9	BE317.09/VHGP/H ĐMBCH	25/04/2024	6,069,368,524	Sở hữu chung

45	006095	Ông TRẦN ANH PHUỐC Năm sinh: 1984; CCCD số: 068 084 000 154 Địa chỉ thường trú: số 43/2 đường Thành Thái, Tò dân phố 13, khu phố 3, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh Bà PHAN THỊ NGỌC BÍCH Năm sinh: 1985; CCCD số: 075 185 000 841 Địa chỉ thường trú: 43/2 đường Thành Thái, khu phố 3, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	BE319.01	19.01, Tầng 19, Toà nhà BE3	72.7	Căn hộ	20/10/2024	79.8	BE319.01/VHGP/H DMBCH	20/02/2023	5,784,724,300	Sở hữu chung
46	006096	Ông TRẦN ĐỨC QUÍ Năm sinh: 1962; CCCD số: 075 062 000 074 Địa chỉ thường trú: số Nhà 19 Lê Văn Sỹ, tổ 1, khu phố 1, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh Bà LÊ XUÂN HẠNH Năm sinh: 1962; CCCD số: 001 162 031 756 Địa chỉ thường trú: số 19 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	BE323.12	23.12, Tầng 23, Toà nhà BE3	72.6	Căn hộ	20/10/2024	79.3	BE323.12/VHGP/H DMBCH	24/02/2023	6,125,647,972	Sở hữu chung
47	006097	Ông PHẠM QUỐC BÌNH Năm sinh: 1981; CCCD số: 079 081 027 486 Địa chỉ thường trú: 78 Bùi Văn Thêm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ KIM NGÂN Năm sinh: 1983; CCCD số: 075 183 007 732 Địa chỉ thường trú: 78 Bùi Văn Thêm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh	BE331.15	31.15, Tầng 31, Toà nhà BE3	48.6	Căn hộ	20/10/2024	53.3	BE331.15/VHGP/H DMBCH	29/05/2024	3,177,829,637	Sở hữu chung
48	006098	Ông NGUYỄN HOÀNG BẢO THOẠI Năm sinh: 1988; CCCD số: 080 088 007 855 Địa chỉ thường trú: Ấp 5, Vĩnh Châu B, Tân Hưng, tỉnh Long An Bà NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 082 187 005 535 Địa chỉ thường trú: 480 tổ 14, khu 4, ấp Chợ, Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	BE502.13	2.13, Tầng 2, Toà nhà BE5	48.7	Căn hộ	20/10/2024	53.8	BE502.13/VHGP/H DMBCH	18/02/2023	4,085,399,740	Sở hữu chung
49	006099	Ông HUYỀN VÂN CƯỜNG Năm sinh: 1973; CCCD số: 049 073 006 891 Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Quý, Tam Vĩnh, Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam Bà DINH THỊ THU PHƯƠNG Năm sinh: 1982; CCCD số: 049 182 015 519 Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Quý, Tam Vĩnh, Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	BE506.02	6.02, Tầng 6, Toà nhà BE5	49	Căn hộ	20/10/2024	54.5	BE506.02/VHGP/H DMBCH	22/02/2023	3,318,866,457	Sở hữu chung
50	006100	Ông HÀ NGUYỄN VŨ Năm sinh: 1978; CCCD số: 079 078 006 056 Địa chỉ thường trú: 14/5 Lý Tế Xuyên, khu phố 4, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh Bà TRƯƠNG TÔNG THỊ THUỶ VY Năm sinh: 1982; CCCD số: 079 182 025 084 Địa chỉ thường trú: 14/5 Lý Tế Xuyên, Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	BE510.16	10.16, Tầng 10, Toà nhà BE5	49	Căn hộ	20/10/2024	54.5	BE510.16/VHGP/H DMBCH	28/02/2023	3,393,976,084	Sở hữu chung

51	006101	Ông PHAN VĂN CUỒNG Năm sinh: 1956; CCCD số: 070 056 000 066 Địa chỉ thường trú: Khu phố Phước Trung, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước Bà NGUYỄN THỊ TUYẾT LAN Năm sinh: 1969; CCCD số: 070 169 000 079 Địa chỉ thường trú: Khu phố Phước Trung, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	BE511.06	11.06, Tầng 11, Toà nhà BE5	72.8	Căn hộ	20/10/2024	79.9	BE511.06/VHGP/H ĐMBCH	23/02/2023	5,672,892,637	Sở hữu chung
52	006102	Ông PHẠM MINH NHÂN Năm sinh: 1968; CCCD số: 086 068 002 311 Địa chỉ thường trú: Phước Lộc Thọ, xã Bình Phước, Huyện Mang Thít, Tỉnh Vĩnh Long	BE513.13	13.13, Tầng 13, Toà nhà BE5	48.8	Căn hộ	20/10/2024	53.8	BE513.13/VHGP/H ĐMBCH	20/03/2023	2,998,275,837	Sở hữu riêng
53	006103	Ông LÊ DUY BÁ Năm sinh: 1978; CCCD số: 051 078 012 527 Địa chỉ thường trú: tổ dân phố 3, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi Bà LÊ NGUYỄN TRANG Năm sinh: 1981; CCCD số: 051 181 000 662 Địa chỉ thường trú: tổ 4, Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	BE515.02	15.02, Tầng 15, Toà nhà BE5	48.9	Căn hộ	20/10/2024	54.3	BE515.02/VHGP/H ĐMBCH	18/02/2023	4,175,949,694	Sở hữu chung
54	006104	Ông LÂM THIÊN HOÀNG Năm sinh: 1994; CCCD số: 079 094 017 381 Địa chỉ thường trú: T1-B08.05 Khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ, 159 Võ Nguyên Giáp, KP1, phường Tháo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN PHƯỚC ANH THU Năm sinh: 1994; CCCD số: 079 194 026 669 Địa chỉ thường trú: T1-B08.05 Khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ, 159 Võ Nguyên Giáp, KP1, phường Tháo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	BE516.03	16.03, Tầng 16, Toà nhà BE5	28.7	Căn hộ	20/10/2024	32.7	BE516.03/VHGP/H ĐMBCH	23/02/2023	2,260,769,305	Sở hữu chung
55	006105	Bà NGUYỄN THỊ HOA SEN Năm sinh: 1985; CCCD số: 080 185 009 218 Địa chỉ thường trú: Số nhà 10, đường số 03, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An	BE519.06	19.06, Tầng 19, Toà nhà BE5	72.6	Căn hộ	20/10/2024	79.7	BE519.06/VHGP/H ĐMBCH	18/02/2023	5,754,010,423	Sở hữu riêng
56	006106	Ông NGUYỄN XUÂN HÙNG Năm sinh: 1977; CCCD số: 025 077 000 408 Địa chỉ thường trú: 25 Đg. 12 Kp2, Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh Bà VÕ THUY OANH Năm sinh: 1977; CCCD số: 080 177 000 446 Địa chỉ thường trú: 25 Đg. 12 Kp2, Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	BE519.19	19.19, Tầng 19, Toà nhà BE5	28.7	Căn hộ	20/10/2024	32.7	BE519.19/VHGP/H ĐMBCH	07/05/2024	2,707,974,587	Sở hữu chung

57	006107	Ông HUYỀNH NGỌC LỘC Năm sinh: 1972; CCCD số: 051 072 012 474 Địa chỉ thường trú: số nhà 139/29 đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG Năm sinh: 1981; CCCD số: 075 181 000 278 Địa chỉ thường trú: số nhà 139/29 đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh	BE521.03	21.03, Tầng 21, Toà nhà BE5	28.7	Căn hộ	20/10/2024	32.7	BE521.03/VHGP/H DMBCH	24/02/2023	2.290,825,663	Sở hữu chung
58	006108	Ông TÙNG HỮU CHÂN Năm sinh: 1964; CCCD số: 038 064 000 526 Địa chỉ thường trú: 5 đường 18, kp4, Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh Bà NGÔ THỊ HÀ Năm sinh: 1970; CCCD số: 038 170 000 432 Địa chỉ thường trú: 5 đường 18, kp5, Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	BE522.05	22.05, Tầng 22, Toà nhà BE5	92.1	Căn hộ	20/10/2024	100.7	BE522.05/VHGP/H DMBCH	28/02/2023	7,766,502,304	Sở hữu chung
59	006109	Ông LÊ MINH HUY Năm sinh: 1992; CCCD số: 079 092 006 375 Địa chỉ thường trú: 3B2-04, Sky Garden 3 R1-3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh Bà TÀ NGUYỄN THỊ LAN ANH Năm sinh: 1992; CCCD số: 079 192 004 684 Địa chỉ thường trú: 3B2-04, Sky Garden 3 R1-3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	BE525.20	25.20, Tầng 25, Toà nhà BE5	72.7	Căn hộ	20/10/2024	79.8	BE525.20/VHGP/H DMBCH	27/02/2023	5,278,640,194	Sở hữu chung
60	006110	Bà ĐĂNG THỊ HỒNG NHƯNG Năm sinh: 1957; CCCD số: 079 157 006 065 Địa chỉ thường trú: 421/19 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	BE527.15	27.15, Tầng 27, Toà nhà BE5	72.2	Căn hộ	20/10/2024	78.7	BE527.15/VHGP/H DMBCH	28/02/2023	5,848,031,380	Sở hữu riêng
61	006111	Ông NGUYỄN HỮU PHÚC Năm sinh: 1973; CCCD số: 079 073 007 575 Địa chỉ thường trú: 301/43 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh Bà KHUU THỊ NGỌC XUÂN Năm sinh: 1977; CCCD số: 079 177 017 930 Địa chỉ thường trú: 301/43 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	BE530.16	30.16, Tầng 30, Toà nhà BE5	49.1	Căn hộ	20/10/2024	54.5	BE530.16/VHGP/H DMBCH	25/02/2023	3,969,147,256	Sở hữu chung
62	006112	Ông LÊ PHẠM TUYẾN Năm sinh: 1990; CCCD số: 054 090 003 818 Địa chỉ thường trú: Phú Lạc, Hoà Hiệp Nam, Đồng Hoà, tỉnh Phú Yên Bà PHẠM NGỌC DIỆP Năm sinh: 1993; CCCD số: 042 193 012 446 Địa chỉ thường trú: Châu Linh, Tùng Ảnh, Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	BE605.02	5.02, Tầng 5, Toà nhà BE6	72.2	Căn hộ	20/10/2024	79.7	BE605.02/VHGP/H DMBCH	18/03/2024	4,247,779,043	Sở hữu chung

63	006113	Ông NGÔ VŨ MINH Năm sinh: 1979; CCCD số: 079 079 014 588 Địa chỉ thường trú: 269B Nguyễn Trãi, Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh Bà TRẦN THỊ DIỄM TRANG Năm sinh: 1981; CCCD số: 079 181 007 447 Địa chỉ thường trú: 471 Nhật Tảo, phường 06, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	BE606.14	6.14, Tầng 6, Toà nhà BE6	28.7	Căn hộ	20/10/2024	32.5	BE606.14/VHGP/H ĐMBCH	18/02/2023	1,827,737,859	Sở hữu chung
64	006114	Ông HỒ CÔNG NHẬT Năm sinh: 1988; CCCD số: 054 088 000 271 Địa chỉ thường trú: căn hộ số 423, tầng 4, toà S5.01, khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 512 Nguyễn Xiển, tổ 16, KP Long Hoà, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh Bà LÊ NỮ HUỲNH TRANG Năm sinh: 1990; CCCD số: 049 190 000 482 Địa chỉ thường trú: căn hộ số 423, tầng 4, toà S5.01, khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 512 Nguyễn Xiển, tổ 16, KP Long Hoà, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	BE608.07	8.07, Tầng 8, Toà nhà BE6	71.6	Căn hộ	20/10/2024	78.9	BE608.07/VHGP/H ĐMBCH	12/07/2024	4,816,560,243	Sở hữu chung
65	006115	Ông PHAN VIỆT DŨNG Năm sinh: 1966; CCCD số: 024 066 000 292 Địa chỉ thường trú: 254/6 Vĩnh Viễn, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh Bà PHẠM THỊ PHUƠNG Năm sinh: 1973; CCCD số: 037 173 003 520 Địa chỉ thường trú: 254/6 Vĩnh Viễn, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	BE610.04	10.04, Tầng 10, Toà nhà BE6	72.8	Căn hộ	20/10/2024	79.9	BE610.04/VHGP/H ĐMBCH	20/02/2023	4,705,361,581	Sở hữu chung
66	006116	Ông NGUYỄN HỮU SINH Năm sinh: 1968; CCCD số: 027 068 003 622 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 2.13 Chung cư CH2 Lô C, Đường số 10, KDC Cityland, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh Bà HÒA THỊ DỊU Năm sinh: 1982; CCCD số: 034 182 014 783 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 2.13 Chung cư CH2 Lô C, Đường số 10, KDC Cityland, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	BE610.07	10.07, Tầng 10, Toà nhà BE6	71.6	Căn hộ	20/10/2024	78.9	BE610.07/VHGP/H ĐMBCH	20/02/2023	4,744,586,572	Sở hữu chung
67	006117	Ông VŨ NGỌC QUANG Năm sinh: 1966; CCCD số: 031 066 012 582 Địa chỉ thường trú: 66 Đường 2, Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh Bà TRẦN THỊ HỒNG DIỆP Năm sinh: 1973; CCCD số: 031 173 017 695 Địa chỉ thường trú: 66 Đường 2, Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	BE611.10	11.10, Tầng 11, Toà BE6	72.2	Căn hộ	20/10/2024	79.7	BE611.10/VHGP/H ĐMBCH	24/07/2024	5,544,735,703	Sở hữu chung

68	006118	Ông HUỖNH NGUYỄN THANH GIANG Năm sinh: 1979; CCCD số: 089 079 020 431 Địa chỉ thường trú: 367/11 Hồ Ngọc Lâm, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN HUỖNH CAM NHƯ Năm sinh: 1979; CCCD số: 086 179 008 666 Địa chỉ thường trú: 367/11 Hồ Ngọc Lâm, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	BE613.05	13.05, Tầng 13, Toà nhà BE6	28.6	Căn hộ	20/10/2024	32.5	BE613.05/VHGP/H DMBCH	12/05/2023	1,819,694,669	Số hữu chung
69	006119	Bà NGÔ THỊ THU TRANG Năm sinh: 1980; CCCD số: 089 180 008 144 Địa chỉ thường trú: Long An B, Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang	BE616.09	16.09, Tầng 16, Toà nhà BE6	48.7	Căn hộ	20/10/2024	53.8	BE616.09/VHGP/H DMBCH	24/02/2023	3,102,783,138	Số hữu riêng
70	006120	Ông NGUYỄN DUY ĐOÀN Năm sinh: 1977; CCCD số: 051 077 001 506 Địa chỉ thường trú: 25/4 Trần Minh Quyền, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ MINH THU Năm sinh: 1983; CCCD số: 051 183 001 852 Địa chỉ thường trú: 25/4 Trần Minh Quyền, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	BE617.09	17.09, Tầng 17, Toà nhà BE6	48.7	Căn hộ	20/10/2024	53.8	BE617.09/VHGP/H DMBCH	25/02/2023	3,122,424,472	Số hữu chung
71	006121	Ông CAO VŨ MINH Năm sinh: 1984; CCCD số: 079 084 031 420 Địa chỉ thường trú: 403 Lô A2 Lầu 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh Bà ĐO NGỌC CHÂU Năm sinh: 1987; CCCD số: 079 187 030 150 Địa chỉ thường trú: 628 Đoàn Văn Bơ, phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	BE623.14	23.14, Tầng 23, Toà nhà BE6	28.7	Căn hộ	20/10/2024	32.7	BE623.14/VHGP/H DMBCH	23/03/2023	2,010,739,888	Số hữu chung
72	006122	Ông HUỖNH MINH HOÀNG Năm sinh: 1975; CCCD số: 079 075 019 011 Địa chỉ thường trú: 402/22E Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh Bà HƯA NGỌC AI Năm sinh: 1980; CCCD số: 079 180 016 487 Địa chỉ thường trú: 402/22E Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	BE625.04	4, Tầng 25, Toà nhà	72.7	Căn hộ	20/10/2024	79.7	BE625.04/VHGP/H DMBCH	18/02/2023	4,547,382,917	Số hữu chung
73	006123	Bà BUI THỊ THANH PHƯƠNG Năm sinh: 1967; CCCD số: 079 167 009 435 Địa chỉ thường trú: 08 đường số 23, phường 04, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	BE627.04	27.04, Tầng 27, Toà nhà BE6	72.7	Căn hộ	20/10/2024	79.7	BE627.04/VHGP/H DMBCH	05/01/2024	4,964,670,735	Số hữu riêng
74	006124	Ông TRẦN ĐÌNH MINH Năm sinh: 1973; CCCD số: 044 073 003 169 Địa chỉ thường trú: 1944 Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh Bà LÊ THỊ MỸ DUNG Năm sinh: 1979; CCCD số: 079 179 031 622 Địa chỉ thường trú: 1103 Lò Gốm, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	BE629.04	29.04, Tầng 29, Toà nhà BE6	72.7	Căn hộ	20/10/2024	79.7	BE629.04/VHGP/H DMBCH	18/02/2023	4,559,870,274	Số hữu chung

75	006125	Ông VŨ MINH NHẬT Năm sinh: 1987; CCCD số: 075 087 020 715 Địa chỉ thường trú: 1/3 Tổ 1, KP4, Tân Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai Bà ĐỖ THỊ HỒNG NHUNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 075 187 009 850 Địa chỉ thường trú: 171/21 QL 1K KP5, Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	BE631.11	31.11, Tầng 31, Toà nhà BE6	72.7	Căn hộ	20/10/2024	79.7	BE631.11/VHGP/H ĐMBCH	25/02/2023	4,645,369,190	Sở hữu chung
76	006126	Ông ĐỖ QUỐC TOÀN Năm sinh: 1953; CCCD số: 001 053 007 902 Địa chỉ thường trú: 6 Đường 5, Khu phố 3, Phường Tháo Điện, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Bà LƯƠNG THỊ DUY HIỆU Năm sinh: 1960; CCCD số: 064 160 000 037 Địa chỉ thường trú: 4 Đường 5, Khu phố 3, Phường Tháo Điện, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	BE632.02	32.02, Tầng 32, Toà nhà BE6	72.3	Căn hộ	20/10/2024	79.9	BE632.02/VHGP/H ĐMBCH	06/01/2024	4,238,855,100	Sở hữu chung
77	006127	Ông PHAN KIM HÁN Năm sinh: 1976; CCCD số: 079 076 005 353 Địa chỉ thường trú: 781 đường Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh Bà TRẦN THỊ THU HÀ Năm sinh: 1986; CCCD số: 079 186 024 176 Địa chỉ thường trú: 781 đường Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	BE703.15	3.15, Tầng 3, Toà nhà BE7	30.4	Căn hộ	20/10/2024	34.7	BE703.15/VHGP/H ĐMBCH	18/02/2023	1,939,015,836	Sở hữu chung
78	006128	Bà NGUYỄN THỊ THU VÂN Năm sinh: 1963; CCCD số: 075 163 000 248 Địa chỉ thường trú: 1/8 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	BE704.04	4.04, Tầng 4, Toà nhà BE7	28.7	Căn hộ	20/10/2024	32.5	BE704.04/VHGP/H ĐMBCH	28/02/2023	2,159,190,646	Sở hữu riêng
79	006129	Ông PHẠM ĐỨC THỊNH Năm sinh: 1984; CCCD số: 031 084 000 277 Địa chỉ thường trú: 243 Phú Thưởng Đoàn, phường Đồng Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng Bà NGUYỄN PHƯƠNG THẢO Năm sinh: 1986; CCCD số: 077 186 000 338 Địa chỉ thường trú: 47/13 Phan Văn Trị, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	BE704.13	4.13, Tầng 4, Toà nhà BE7	72.9	Căn hộ	20/10/2024	79.9	BE704.13/VHGP/H ĐMBCH	18/02/2023	5,179,142,388	Sở hữu chung
80	006130	Ông LÊ ĐẮC HINH Năm sinh: 1989; CCCD số: 034 089 019 803 Địa chỉ thường trú: F14, tổ 9, KP 2, Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai Bà NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH Năm sinh: 1996; CCCD số: 075 196 009 831 Địa chỉ thường trú: F14, tổ 9, KP 2, Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	BE705.09	5.09, Tầng 5, Toà nhà BE7	92.1	Căn hộ	20/10/2024	101.5	BE705.09/VHGP/H ĐMBCH	21/02/2023	5,900,295,294	Sở hữu chung



81	006131	Ông LÊ XUÂN THANH Năm sinh: 1975; CCCD số: 038 075 025 680 Địa chỉ thường trú: Thôn Bắc Yên, Hải Yên, Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá Bà TRẦN THỊ MINH THU Năm sinh: 1976; CCCD số: 038 176 028 695 Địa chỉ thường trú: Thôn Bắc Yên, Hải Yên, Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá	BE705.14	5.14, Tầng 5, Toà nhà BE7	48.8	Căn hộ	20/10/2024	53.9	BE705.14/VHGP/H DMBCH	18/02/2023	3,172,576,696	Sở hữu chung
82	006132	Bà DOÀN THỊ HẰNG Năm sinh: 1986; CCCD số: 077 186 006 426 Địa chỉ thường trú: số Nhà K78/30/17 Lê Thanh Nghị, tổ 34, Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	BE706.12	6.12, Tầng 6, Toà nhà BE7	90.9	Căn hộ	20/10/2024	100.1	BE706.12/VHGP/H DMBCH	18/02/2023	6,031,862,286	Sở hữu riêng
83	006133	Bà LÊ KIM PHƯỢNG Năm sinh: 1972; CCCD số: 083 172 000 018 Địa chỉ thường trú: 4 Hoàng Kế Viêm, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	BE710.09	10.09, Tầng 10, Toà nhà BE7	92.1	Căn hộ	20/10/2024	101.5	BE710.09/VHGP/H DMBCH	18/02/2023	6,332,346,140	Sở hữu riêng
84	006134	Bà HUỖNH ĐÀO PHƯỢNG CHI Năm sinh: 1968; CCCD số: 082 168 000 244 Địa chỉ thường trú: 69/6A đường 18, Kp5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	BE712.09	12.09, Tầng 12, Toà nhà BE7	92.1	Căn hộ	20/10/2024	101.5	BE712.09/VHGP/H DMBCH	28/02/2023	6,357,726,221	Sở hữu riêng
85	006135	Ông TRẦN ĐỨC LUYỄN Năm sinh: 1965; CCCD số: 079 065 032 258 Địa chỉ thường trú: 99/5/84 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh Bà TỰ THỊ THANH TRÚC Năm sinh: 1965; CCCD số: 079 165 030 856 Địa chỉ thường trú: 99/5/84 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	BE715.13	15.13, Tầng 15, Toà nhà BE7	72.5	Căn hộ	20/10/2024	79.5	BE715.13/VHGP/H DMBCH	13/03/2023	4,698,570,826	Sở hữu chung
86	006136	Ông ĐÀO THANH NGHỊ Năm sinh: 1963; CCCD số: 082 063 000 197 Địa chỉ thường trú: 25 Phạm Phú Thứ, Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Bà NGUYỄN THANH THUY Năm sinh: 1966; CCCD số: 082 166 000 258 Địa chỉ thường trú: 25 Phạm Phú Thứ, Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	BE717.06	17.06, Tầng 17, Toà nhà BE7	72.6	Căn hộ	20/10/2024	79.7	BE717.06/VHGP/H DMBCH	23/02/2023	4,994,531,993	Sở hữu chung
87	006137	Ông VÕ KHÁNH VÂN Năm sinh: 1986; CCCD số: 075 086 008 196 Địa chỉ thường trú: 3405-S501 khu dân cư và công viên Phước Thiện, phường Long Thành Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh Bà LAI THỊ HUỖNG NGÂN Năm sinh: 1991; CCCD số: 094 191 006 504 Địa chỉ thường trú: 3405-S501 khu dân cư và công viên Phước Thiện, phường Long Thành Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	BE717.09	17.09, Tầng 17, Toà nhà BE7	92.3	Căn hộ	20/10/2024	101.5	BE717.09/VHGP/H DMBCH	23/02/2023	6,466,619,396	Sở hữu chung

88	006138	Ông LIÊU MINH TUẤN Năm sinh: 1980; CCCD số: 080 080 003 917 Địa chỉ thường trú: 8 04 CC CH1, khu dân cư Cityland, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ THANH HIỆP Năm sinh: 1982; CCCD số: 082 182 000 568 Địa chỉ thường trú: 8 04 CC CH1, khu dân cư Cityland, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	BE719.03	19.03, Tầng 19, Toà nhà BE7	29	Căn hộ	20/10/2024	33.3	BE719.03/VHGP/H ĐMBCH	23/02/2023	2,093,454,007	Sở hữu chung
89	006139	Ông KHÔNG MINH THỎM Năm sinh: 1976; CCCD số: 026 076 012 614 Địa chỉ thường trú: 60/18, khu phố 5A, Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai Bà VŨ THỊ HUƠNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 037 183 014 819 Địa chỉ thường trú: 60/18, khu phố 5A, Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	BE725.06	25.06, Tầng 25, Toà nhà BE7	72.6	Căn hộ	20/10/2024	79.7	BE725.06/VHGP/H ĐMBCH	01/07/2024	5,293,661,627	Sở hữu chung
90	006140	Ông NGUYỄN VĂN LỘC Năm sinh: 1998; CCCD số: 056 098 006 558 Địa chỉ thường trú: tổ dân phố 10, Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà	BE730.08	30.08, Tầng 30, Toà nhà BE7	48.7	Căn hộ	20/10/2024	53.8	BE730.08/VHGP/H ĐMBCH	25/03/2023	3,333,588,927	Sở hữu riêng

